

Đề thi o Báo cáo chính tṛ trình Đ̣i ḥi Đ̣ng ḅ ṭnh ḷn tḥ XVII nhịm ḳ 2020-2025

Đề pḥc ṿ vịc ḷy ý kịn đ̣ng góp c̣a nhân dân, C̣ng thông tin đ̣n ṭ ṭnh gịi thịu toàn văn Đề thi o Báo cáo chính tṛ c̣a Ban Cḥp hành Đ̣ng ḅ ṭnh khóa XVI trình Đ̣i ḥi đ̣i bịu Đ̣ng ḅ ṭnh ḷn tḥ XVII nhịm ḳ 2020-2025.



TĂNG C̣NG XÂY Đ̣NG, CḤNH Đ̣N Đ̣NG, NÂNG CAO HỊU ḶC, HỊU QỤ HỌT Đ̣NG C̣A

Phụ n th nh t: K T QU TH C HI N NGH QUY T Đ I H I Đ NG B T NH L N TH XVI, NHI M K

Ngh quy t Đ i h i Đ ng b t nh H i D ng l n th XVI đ c tri n khai th c hi n trong b i c

Phát huy ti m năng, l i th , v i s quan tâm giúp đ c a Trung ng, Đ ng b , chính quy n và nhân d

A. K T QU Đ T Đ C

I. LĨNH V C KINH T - XÃ H I, KHOA H C - CÔNG NGH , MÔI TR NG, QU C PHÒNG - AN NINH,

1. Kinh t tăng tr ng khá, chú tr ng c c u l i các ngành kinh t , b c đ u đ t k t qu tích c c

T ng s n ph m trên đ a bàn t nh GRDP (giá 2010) tăng bình quân 8,4%/năm(1) (m c tiêu t

T p trung th c hi n c c u l i n n kinh t , c c u kinh t ngành chuy n d ch theo h ng tích

1.1. S n xu t nông, lâm nghi p, th y s n tăng tr ng n đ nh, chuy n m nh sang mô hình t p trung;

Giá tr s n xu t nông, lâm nghi p, th y s n tăng bình quân 1,9%/năm(2). Giá tr s n ph m th

Duy trì n đ nh di n tích 55.000 ha s n xu t lúa, năng su t, ch t l ng đ c nâng lên, đ m b

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được các cấp ủy đảng, chính quyền

1.2. Công nghiệp, xây dựng duy trì mức tăng trưởng khá, bước đầu hình thành và phát triển một số ngành

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15,8%/năm (giai đoạn 2011-2015: 13,7%/năm). Công

Giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng 12,2%/năm (giai đoạn 2011-2015 tăng 9,5%/năm). Tỷ lệ p

1.3. Ngành dịch vụ tiếp tục phát triển đa dạng, từng bước hình thành số ngành du lịch gắn với phát h

Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 6,3%/năm (giai đoạn 2011 - 2015: 7%/năm)

Du lịch phát triển khởi sắc, kết cấu hạ tầng và dịch vụ du lịch ngày càng được hoàn thiện, p

1.4. Quan tâm đầu tư phát triển, thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra, cân đối thu chi và có phần d

Công tác quản lý nhà nước và đầu tư được tăng cường, các quy định trong quản lý đầu tư đ

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đầu tư phá chi ngân sách và xây dựng hạ tầng kết cấu hạ tầng theo h

- Đầu tư công Bộ - Nam tỉnh Hội Đồng: Đã hoàn thành giai đoạn 1.

- Khu hành chính tiếp trung tỉnh Hội Đồng(17): Hiện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng hạ tầng

- Dự án phát triển khu du lịch, dịch vụ sinh thái và nghề dệt may quy mô 300 ha tại khu vực di t

Trong nhiệm kỳ, đã đầu tư hoàn thành một số công trình giao thông quan trọng như: đường 62

Công tác quản lý tài chính ngân sách được thực hiện tốt. Tổng năm 2017, Hội Đồng là một trong

1.5. Các thành phần kinh tế được quan tâm phát triển, khu vực kinh tế ngoài nhà nước và kinh tế có v

Các thành phần kinh tế được quan tâm, tạo môi trường bình đẳng để phát triển(19), trong đó: k

Quan tâm khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp và hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (t

1.6. Công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch có nhiệm vụ chuyên biệt tích cực; phát triển đô t

Công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch có bước tiến bộ; các biện pháp kiên quy hoạch xây c

Công tác nâng cấp, phát triển đô thị được kết quả nổi bật, đã hình thành một số khu đô thị mới

2. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển ổn định và có nhiều đổi mới

2.1. Giáo dục và đào tạo có nhiều đổi mới và kết quả khá toàn diện

Giáo dục và đào tạo có nhiệm vụ đổi mới. Mọi ngành, quy mô giáo dục(20) ngày càng phù hợp, đáp

Thực hiện đổi mới phá vỡ lối mòn cũ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để tiếp trung tâm đổi mới,

2.2. Công tác y tế, dân số có nhiệm vụ tiến bộ; chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiệm vụ tiến bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị

Thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hàng ngày tận tâm hài lòng của người

2.3. Văn hóa, thể thao phát triển khá toàn diện

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân

2.4. Thông tin và truyền thông phát triển mạnh mẽ

Quy mô lực lượng đội ngũ và lĩnh vực thông tin và truyền thông được chú trọng. Hệ thống báo chí,

2.5. Lao động, việc làm và an sinh xã hội được quan tâm

Công tác lao động, việc làm, an sinh xã hội được đặt nặng kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo giảm

3. Lĩnh vực khoa học và công nghệ, quản lý tài nguyên và môi trường có nhiệm vụ tiến bộ

3.1. Khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển theo hướng thị trường, hiệu quả

Hội đồng khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển theo hướng thị trường, hiệu quả; thành đã

3.2. Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên được tăng cường

Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ

3.3. Công tác quản lý và bảo vệ môi trường được chú trọng

Cấp ủy, chính quyền thành phố đã tiếp trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản

Công tác quản lý môi trường đổi mới với các cơ sở sản xuất, kinh doanh được tăng cường; thực hiện

4. Quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp được bảo đảm

4.1. Công tác quốc phòng, quân sự đưa phòng tiếp tục được củng cố và tăng cường

Công tác quốc phòng - quân sự đưa phòng được triển khai đồng bộ, toàn diện, có chiều sâu.

4.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

C p y, chính quy n các c p đã lãnh đ o, ch đ o làm t t công tác b o v an ninh qu c gia, c

4.3. Ch t l ng công tác thanh tra, t p dân, gi i quy t khi u n i, t cáo đ c nâng lên

Công tác thanh tra đ c tri n khai th c hi n đúng quy đ nh, gi m b t tình tr ng ch ng chéo, c

4.4. Công tác t pháp t p t c đ c đ i m i và tăng c ng

T p t c tri n khai th c hi n có hi u qu Chi n l c c i cách t pháp theo Ngh quy t s 49-N

5. Ho t đ ng đ i ngo i, h i nh p qu c t ngày càng đ c m r ng theo h ng thi t th c, hi u qu

Công tác tuyên truy n, ph bi n v đ i ngo i Đ ng, ngo i giao nhà n c, đ i ngo i nhân dân,

Ho t đ ng đ i ngo i nhân dân đ c đ i m i, có nhi u k t qu n i b t, c ng c quan h h u n

II. CÔNG TÁC XÂY D NG Đ NG, CHÍNH QUY N, M T TR N T QU C VÀ CÁC ĐOÀN TH CHÍNH T

1. Công tác xây d ng Đ ng đ c quan tâm lãnh đ o th c hi n

1.1. Th ng xuyên làm t t công tác chính tr , t t ng

Vi c nghiên c u, quán tri t, tri n khai, s k t, t ng k t các ch th , ngh quy t c a Đ ng đ c

Vi c th c hi n Ch th s 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 c a B Chính tr khóa XII v “Đ y m n

1.2. Ph ng th c lãnh đ o c a c p u , công tác xây d ng, c ng c t ch c đ ng và đ ng viên có nhi

Ban Ch p hành Đ ng b t nh đã ban hành Ngh quy t chuyên đ v nâng cao ch t l ng sin

Công tác xây d ng, c ng c các t ch c c s đ ng đ c tăng c ng; th ng xuyên quan tâm

Phong trào thi đua xây d ng t ch c c s đ ng trong s ch, v ng m nh g n v i gi i quy t các

1.3. Công tác t ch c, cán b đ t k t qu r nét

T p trung lãnh đ o, ch đ o th c hi n vi c s p x p t ch c b máy, thí đ m m t s mô hình

Công tác cán b đ c quan tâm th c hi n đ ng b , có s đ i m i, đ m b o nguyên t c, đúng

1.4. Công tác ki m tra, giám sát, k l t Đ ng đ c tăng c ng

Các c p y, t ch c đ ng luôn chú tr ng và t p trung ch đ o nâng cao ch t l ng công tác k

y ban ki m tra các c p đã ch đ ng th c hi n t t công tác tham m u, giúp c p y và th c hi n

Trong nhi m k , c p y các c p đã thi hành k lu t 29 t ch c đ ng c p d i. C p y và y b

1.5. Công tác dân v n có nhũ u đ i m i

Các c p y đã t p trung lãnh đ o, ch đ o th c hi n t t Quy ch công tác dân v n c a h th

1.6. Công tác n i chính và phòng, ch ng tham nhũng, lãng phí đ t k t qu tích c c

Các c p y, t ch c đ ng đã tích c c quán tri t và tri n khai th c hi n t ng đ i toàn di n, đ

2. Công tác xây đ ng chính quy n

2.1. Ho t đ ng c a H i đ ng nhân dân các c p đ c đ i m i

Ho t đ ng c a H i đ ng nhân dân các c p đ c đ i m i c v n i dung và ph ng th c, th c

2.2. Hi u l c, hi u qu ho t đ ng c a y ban nhân dân các c p đ c nâng lên

y ban nhân dân các c p đã t p trung đ i m i ph ng th c ho t đ ng nh m nâng cao hi u l c

2.3. T p t c đ y m nh c i cách hành chính

T p trung th c hi n khâu đ t phá v c i cách hành chính; công tác lãnh đ o, ch đ o c i cách

Ch t l ng đ i ngũ cán b , công ch c, viên ch c t p t c đ c nâng cao thông qua vi c tri n h

3. N i dung, ph ng th c ho t đ ng c a M t tr n T qu c và các đoàn th chính trị - xã hoi t p t c c

Các c p y đ ng th ng xuyên quan tâm lãnh đ o, đ nh h ng ho t đ ng công tác M t tr n T

Ho t đ ng c a M t tr n T qu c và các đoàn th chính trị - xã hoi t p t c có b c ti n b , đ

M t tr n T qu c và các đoàn th chính trị - xã hoi đã đ i m i n i dung, ph ng th c và th c

B. H N CH , Y U KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

I. H N CH

1. Lĩnh v c kinh t - xã hoi, khoa h c - công ngh và môi tr ng, qu c phòng, an ninh, thanh tra, t phá

Kinh t tuy tăng tr ng khá nh ng ch a toàn di n, thi u b n v ng: t c đ tăng tr ng ch a đ

Vi c th c hi n khâu đ t phá chi n l c v c i cách hành chính, nâng cao ch t l ng ngu n nh

Đi u ki n, c s v t ch t, trang thi t b d y và h c c a m t s tr ng ch a đáp ng đ c yêu

Tập thể đảng viên và giới ngân cho hoạt động khoa học và công nghệ tập ngân sách địa phương còn

Việc đấu tranh, ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng

2. Lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Công tác chính trị tập thể đảng viên có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa theo kịp với diễn biến của tình

Công tác đánh giá cán bộ tập thể đảng viên chưa phản ánh đúng thực chất, còn biểu hiện nể nang,

Công tác chấp hành, thi hành của chính quyền các cấp có lúc, có nơi còn lúng túng, thiếu chủ

Nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân chưa theo kịp

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình thế giới, khu vực và trên biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, tình trạng tranh chấp

2. Nguyên nhân chủ quan

Việc lãnh đạo, chấp hành của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sâu sát, quy tắc lối đi; việc chấp hành
Năng lực đội ngũ báo, dự đoán tình hình, tham mưu của các sở, ngành có việc còn yếu, chưa kịp thời

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MẶT SẴN KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội

Tuy nhiên, môi trường đấu tranh, kinh doanh trên mặt trận lĩnh vực chủ yếu của thị trường; việc triển

2. Mặt trận kinh nghiệm

Một là, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và

Hai là, đội ngũ cán bộ công tác cán bộ, coi đây là khâu đột phá quan trọng nhất trong công

Ba là, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đảng viên siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính của m

Bốn là, thực hiện xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy, chính quyền, các cấp quan, tổ chức

Năm là, trong lãnh đạo, chấp hành, thi hành thực hiện phải có quy tắc tâm chính trị cao

Phần thứ hai: PHỤ LỤC HỒ SƠ NG, MỨC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIỚI PHÁP NHIỆM KỲ 2020 - 2025, ĐẢNG

A. DAN BÁO BỐ TÌNH HÌNH TRONG 5 NĂM TỚI

I. THUẬN LỢI

Trong 5 năm tới, địa báo khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó khu vực Đông Nam Á tiếp

II. KHÓ KHĂN

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược, x

B. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2020 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ NĂM 2035

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 8,5% trở lên; GRDP bình quân đầu người
2. Thu nhập per capita bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 90 triệu đồng, đến năm 2030
3. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 6%, công nghiệp - xây dựng 6
4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ nghề năm 2025 đạt 33% (đến năm 2030 đạt 43%
5. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt 50%;
6. Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới hàng năm tăng từ 15% trở lên.
7. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đạt trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 18
8. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025 đạt 20%.
9. Thu ngân sách nội địa tăng bình quân 10%/năm.
10. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 45%, năm 2030 đạt trên 60%.
11. Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2025 đạt 0,77; đến năm 2030 đạt 0,80.
12. Tỷ lệ trưởng thành các cấp đạt chuẩn quốc gia năm 2025: Mầm non: 70%; Tiểu học: 98,7%;
13. Năm 2025: Số giờ lao động bình (không tính các trạm y tế cấp xã) đạt 36 giờ/người/vấn dân (năm
14. Phấn đấu giảm 4/5 số hộ nghèo trong vòng 5 năm theo chuẩn mới; vào năm 2025 tỷ lệ th

15. Duy trì tỷ lệ 90% làng, khu dân cư văn hóa, 85% cơ quan văn hóa trở lên.

16. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 vào năm 2025 đạt 100%.

17. Năm 2025, 100% các cơ sở công nghiệp (có chủ đầu tư hộ gia đình) có hạ tầng kỹ thuật nông thôn.

18. Hàng năm, có từ 80% tổng số cơ sở đảng và 90% tổng số cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên.

19. Mỗi năm kết nạp từ 2.200 đảng viên mới trở lên.

III. XÁC ĐỊNH KHẨU ĐÓNG PHÁP TRONG NHIỆM KỲ

1. Cải thiện môi trường sống đầu tư, kinh doanh; thu hút các nhà đầu tư lớn đến với tỉnh, huyện.

2. Huy động đa dạng các nguồn lực phát triển hạ tầng kỹ thuật hạ tầng đảng bộ, hệ thống; ưu tiên.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo chuyển biến môi trường trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐEM ĐẾN QUẢ PHÒNG, AN NINH, THANH TRẠ, TẠO PHÁP

1. Phát triển kinh tế

Chú trọng thích ứng với tình hình "bình thường mới", khốc liệt của nền kinh tế.

1.1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

Tập trung xây dựng các dự án, dự án đầu tư mạnh mẽ của chủ đầu tư trong ngành nông nghiệp theo hướng.

Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, kiểm soát chất lượng nông sản; quan tâm phát triển công nghệ.

Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới.

1.2. Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và nâng cao chất lượng ngành

Tập trung thu hút đầu tư hộ gia đình các khu công nghiệp, cơ sở công nghiệp đảng bộ, hệ thống; ưu tiên.

Tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực sản xuất ngành xây dựng; khuyến khích.

1.3. Đầu tư mạnh phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng

Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư - thương mại; đầu tư mạnh tuyên truyền.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với ngành dịch vụ, chú trọng đầu tư các công trình.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút mọi nguồn lực đầu tư cho du lịch để phát triển du lịch

Mở rộng mạng lưới kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ báo chí; phát triển mạnh mẽ

1.4. Công tác môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Tạo bước đột phá về công tác môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của

Triển khai đầu tư, quy hoạch, hiệu quả các giải pháp chính sách thu ngân sách; tạo lập các

*** Đẩy mạnh công tác thu hút và bố trí vốn đầu tư phát triển**

Chú trọng thu hút đầu tư các quốc gia có nền kinh tế lớn, có tiềm lực và vốn, công nghệ, trình

Tiếp tục cải thiện chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Báo

*** Các công trình trọng điểm nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

(1). Tuyến giao thông kết nối đường tỉnh 392 với đường tỉnh 386.

(2). Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh

(3). Hệ thống kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin của chính quyền tỉnh và đô thị thông minh

1.5. Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục thực hiện tốt quản lý chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần. Tạo môi trường

1.6. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch; đẩy mạnh phát triển đô

Hoàn thành việc lập, triển khai quy hoạch tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; tiếp

Thực hiện nâng cấp và phát triển xây dựng các huyện Bình Giang, Nam Sách để tiêu chí đô thị

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo với nội dung, chương trình giáo dục, và phương

Hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

2.2. Tiếp tục công tác y tế, dân số

Tăng cường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, chuyên phòng, chuyên các loại

2.3. Tăng cường đầu tư các thiết bị văn hóa, thể thao; xây dựng con người Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới

Xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển mới.

Quan tâm đầu tư cho thể thao thành tích cao. Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao.

2.4. Tập trung các nguồn lực phát triển thông tin, truyền thông; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số

Tập trung đổi mới công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông. Triển khai Đề án Quy hoạch

2.5. Quan tâm thực hiện tốt công tác lao động, việc làm và an sinh xã hội

Quan tâm đầu tư và thực hiện chính sách an sinh xã hội, trọng tâm là giải quyết việc làm.

Quan tâm thu hút đầu tư công sở, vật chất, trang thiết bị các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng

Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động.

3. Quản lý khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường

3.1. Nâng cao năng lực công nghệ khoa học và công nghệ

Tập trung nguồn lực khoa học và công nghệ của nhà nước cho các nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ

3.2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các loại tài nguyên

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; quy hoạch và khai thác, sử dụng khoáng sản

Tập trung thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng

3.3. Tập trung các biện pháp nâng cao năng lực quản lý và bảo vệ môi trường

Tập trung đầu tư công trình thoát nước và xử lý nước thải khu vực đô thị, ưu tiên các đô thị lớn.

4. Công tác quốc phòng, an ninh, thanh tra, thi pháp

4.1. Tập trung củng cố quốc phòng, quân sự địa phương

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quốc phòng

4.2. Tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự

Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự

Đổi mới nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện

4.3. Làm tốt công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở

Chú trọng công tác xây dựng kỷ luật kỷ cương thanh tra hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo.

4.4. Chú trọng thực hiện công tác pháp luật

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh

5. Tăng cường công tác đối ngoại, chấp hành và tích cực hội nhập quốc tế

Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác lâu năm, đối tác truyền thống; đa dạng

Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại

Đối mở, triển khai tích cực các hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần củng cố, tăng cường

Xây dựng mối quan hệ gắn bó với các tỉnh, thành phố trong vùng, nhất là các địa phương

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỈNH QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TỈNH

1. Công tác xây dựng Đảng

1.1 Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

1.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng và

1.1.2. Tăng cường xây dựng Đảng vững tin tưởng

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, thực hiện tốt phương châm “Toàn Đảng

Đối mở và nâng cao chất lượng công tác, quản trị, triển khai các chức năng, nhiệm vụ của Đảng

1.1.3. Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về đối mở, sâu

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; kh

Chú trọng phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các loại hình doanh nghiệp khu vực kinh

Tiếp trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đảng bộ, quy trình, hiệu quả công tác cán bộ. Xây dựng

Đối mở và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ đúng t

1.1.4. Nâng cao hích u quách xây dựng Địch ng vậ đich o đich c

Tich p tich trich n khai thich c hích n có hích u quách Nghách quyách t Trung ịch ng 4 khóa XII vậ xây dựng, chnh

Địch a vich c hích c tich p và làm theo tich tich ịch ng, đich o đich c, phong cách Hịch Chí Minh trnh thành vich c làm th

1.2. Nâng cao hích u lnh c, hích u quách công tác kich m tra, giám sát, kich luách t Địch ng

Thich c hích n công tác kich m tra, giám sát đich m bích o đúng nguyên tich c, đúng quy trình, có trnh tâm,

1.3. Địch i mịch i công tác dân vậ n theo hịch ịch ng thịch t thịch c, sáng tich o, hịch ịch ng đich n mịch c tiêu đich ng thuách n, đich ng c

Tăng cịch ịch ng và địch i mịch i sịch lnh đich o, chnh đich o cịch a các cịch p ịch y địch i vậ i công tác dân vậ n cịch a hịch

1.4. Nâng cao chnh t lnh ịch ng công tác nịch i chính; kiên quyách t, kiên trì trong đich u tranh phòng, chnh ng tham nh

Tăng cịch ịch ng sịch lnh đich o, chnh đich o cịch a cịch p ịch y địch i vậ i công tác nịch i chính và phòng, chnh ng tham

Tich chnh c thich c hích n địch ng bệ, có hích u quách các giách i pháp phòng ngách a tham những, lãng phí; đich c

1.5. Tich p tich địch i mịch i phịch ịch ng thịch c lnh đich o cịch a Địch ng; nâng cao hích u lnh c, hích u quách công tác

Tich p tich địch i mịch i phịch ịch ng thịch c lnh đich o, bích o đich m sịch lnh đich o, chnh đich o thnh ng nhậ t, kịch p thịch i, đ

Địch i mịch i vich c tich chnh c quán trich t, trich n khai các nghách quyách t cịch a Trung ịch ng và ban hành các ng

2. Công tác xây dựng chính quyách n

2.1. Nâng cao chnh t lnh ịch ng hoách t địch ng cịch a Hịch i địch ng nhân dân

Địch i mịch i phịch ịch ng thịch c hoách t địch ng cịch a Hịch i địch ng nhân dân nhm nâng cao chnh t lnh ịch ng quyách t đich n

2.2. Xây dựng chính quyách n trong sịch ch, vậ ng mịch nh, nâng cao hích u lnh c, hích u quách công tác quách n lý, đich u

Nâng cao hích u lnh c, hích u quách đich u hành cịch a ịch y ban nhân dân các cịch p. Phân công, phân cịch p và

2.3. Nâng cao hích u quách cịch i cách hành chính, cịch i thịch n quan hịch cịch a cịch quan hành chính vậ i nhân dân v

Địch y mịch nh cịch i cách hành chính, trnh tâm là cịch i cách thnh tich c hành chính. Nâng cao chnh t lnh ịch ng

2.4. Nâng cao chnh t lnh ịch ng, hích u quách hoách t địch ng cịch a địch i ngũ cán bệ, công chnh c, viên chnh c

Tich p tich địch i mịch i, sịch p xịch p tich chnh c bệ máy cịch a hịch thnh ng chính trnh tinh gịch n, hoách t địch ng hích u lnh c,

3. Tăng cịch ịch ng sịch lnh đich o cịch a cịch p ịch y địch ng đich i vậ i hoách t địch ng cịch a Mịch t trnh n Tịch quách c và các đoàn thnh c

Đội ngũ, đa dạng các hình thức, nội dung tuyên truyền, vận động thi đua cho hội viên, đoàn viên.
Nhiệm vụ đặt ra cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo là hết sức nâng cao và

-
- (1) Trong đó giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 1,9%/năm, Công nghiệp và xây dựng tăng 1,5%/năm.
 - (2) Trong đó GTSX nông nghiệp tăng 1,5%/năm, lâm nghiệp tăng 5,9%/năm, thủy sản tăng 5,2%/năm.
 - (3) Năm 2020 có trên 17.000 ha rau sản xuất theo quy trình GAP, có 23 ha nhà màng, nhà lưới.
 - (4) Diện tích rau các loại năm 2020 đạt 31.200 ha, tăng 1.611 ha so với năm 2015.
 - (5) Diện tích cây ăn quả 21.000 ha, trong đó diện tích vườn 9.850 ha.
 - (6) Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 11.200 ha (tăng 353 ha), có 6.189 lồng nuôi cá trên sông.
 - (7) Trồng đàn và sản lượng trứng thối hời xuất chuồng của các cơ sở chăn nuôi tập trung chiếm khoảng 92,9% năm 2015 lên 94,5% năm 2020.
 - (9) Nghé: may mặc tăng 17,2%/năm, giày dép tăng 20,2%/năm, thép tăng 14,7%/năm, mặt hàng công nghiệp tăng 12,5%/năm.
 - (10) Toàn tỉnh có 65 làng nghề với 11 nhóm ngành, nghề tiêu thụ công nghệ p.
 - (11) Nghé: xi măng, gốm xây dựng, gạch lát, vật liệu xây dựng.
 - (12) Các lĩnh vực nghề: dịch vụ vận tải - kho bãi, thông tin truyền thông, du lịch, ngân hàng, công nghệ thông tin.
 - (13) Huy động vốn tăng trưởng bình quân 16,4%/năm; doanh nghiệp tăng trưởng bình quân 12,5%/năm.
 - (14) Du lịch văn hóa, tâm linh, nghề thủ công; du lịch công nghiệp.
 - (15) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 đạt 207.865 tỷ đồng, tăng bình quân 12,5%/năm.
 - (16) Nghé: Dự án cửa Trừu và đường đèo đèo QL18 (thị xã Đông Trừu) với đường tỉnh 398B (Đông Trừu - Đông Trừu).
 - (17) Gốm: Trừu xã HĐND tỉnh và UBND tỉnh, khu nhà các cơ quan hành chính tỉnh, khu dân cư.
 - (18) Nghé: nòng cốm, đồ gốm sinh hoạt, giao thông đô thị, nông thôn, giao thông nội địa.
 - (19) Năm 2020, tỷ trọng kinh tế nhà nước chiếm 17,6%, ngoài nhà nước chiếm 47,4%, có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 35,0%.

- (20) Quy mô 877 triệu đồng, phần lớn (gần 65 triệu đồng), 01 trung tâm GDTX tỉnh và 12
- (21) Trong đó: Miền non 61,4% (tăng 34,8%); tiểu vùng 96,1% (tăng 8,3%); THCS 89,8% (tăng
- (22) Năm 2019, tỉnh SDD theo cân 1% đối với trẻ nhà trẻ và 1,3% đối với trẻ mẫu giáo; SD
- (23) Học sinh giỏi quốc gia 2015-2020: có 355/490 học sinh thi có đạt giải, tỉnh đạt giải tr
- (24) Quy mô đào tạo đối học, cao đẳng: 4.095 người; trung cấp: 4.645; sơ cấp: 19.675 người
- (25) Thực hiện chính sách ưu đãi đối với 31 người có trình độ tiến sĩ, 758 người có trình độ th
- (26) Đã giảm số lượng người 54 xuống còn 27 đơn vị; giảm số lượng các khoa, phòng th
- (27) Tuổi thọ trung bình tăng từ 74,5 tuổi (năm 2015) lên 75 tuổi vào năm 2020 (toàn quốc 73,
- (28) Toàn tỉnh có 85% số gia đình văn hóa, 93,7% số làng, khu dân cư văn hóa, 85% cơ quan
- (29) Văn Miếu Mao Đền; quần thể An Phú - Kính Chi - Nhà D; công di tích đền Xưa - c
- (30) Luôn duy trì trong top 10 tỉnh, thành, ngành có thành tích thể thao mạnh mẽ nhất của qu
- (31) 100% dân tích cực tỉnh đạt các phổ sóng mạng di động 3G, 90% dân tích cực phổ sóng 4G; t
- (32) Từ 7,19% năm 2015 xuống còn 1,36% vào năm 2020.
- (33) Từ 35,1% năm 2015 xuống còn 25% năm 2020.
- (34) Từ 36,5% năm 2015 lên 45,5% năm 2020.
- (35) Dự ngh cho 36.500 lao động, giải quyết việc làm cho trên 35.000 lao động (xuất khẩu tr
- (36) Thanh tra, kiểm tra đối với 424 đơn vị, xử lý vi phạm hành chính đối với 89 đơn vị, cá nh
- (37) 07/10 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đang hoạt động đơn vị, 0
- (38) Trong nhiệm kỳ đã giao 16.100 công dân nghiệp vụ.
- (39) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 22.454 đối tượng; giáo dục QP-AN cho 66.893 học s
- (40) Từ chức dân tập khu vực phòng thủ tỉnh và 438 cuộc dân tập các cấp, các ngành; đ
- (41) Chi trả cho 21.931 đối tượng với kinh phí trên 65 triệu đồng; xây dựng 37 nhà tình nghĩa, nh
- (42) Từ đầu tư khám phá án đạt 84,2% (vượt 4,2%), trong đó án trọng đại đạt 90,8% (v

- (43) Xây dựng và nhân rộng trên 700 mô hình, điển hình tiên tiến theo hướng “Tiên quyết, tiến hành”
- (44) Qua 2.772 cuộc thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế và xã hội trên 265 và 719
- (45) Đã tiếp nhận và phân loại, xử lý 22.355 đơn các loại; đã giải quyết 1.333/1.522 vụ việc khiếu nại
- (46) Trong đó, trên địa bàn tỉnh có 16 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài
- (47) Đã phê duyệt, xác định, giải quyết kịp thời 626 vụ án hình sự trọng đại; phê duyệt trên 160
- (48) Về các tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Giang, Phú Thọ, Phú Yên
- (49) Các tỉnh, thành: Kagoshima (Nhật Bản), Viêng Chăn (Lào), Seine-Saint-Denis và Montreuil
- (50) Theo hình thức trực tuyến cấp tỉnh và cấp huyện.
- (51) Công việc thực hiện: “Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc theo
- (52) Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập mới 37 phê duyệt dự án (trong đó có 13 chỉ đạo cấp xã, 24 chỉ
- (53) Theo hướng 01 thôn, khu dân cư có 01 chỉ đạo, đến nay, toàn tỉnh chỉ còn 04/1.334 thôn,
- (54) Hưng năm, có trên 78,3% phê duyệt cấp xã được đưa vào trong sách vùng miền (hoàn thành tiến
- (55) Bình quân mới năm kết nạp được 2.500 đảng viên.
- (56) Sáng lập, đưa ra khởi kiện Đảng 591 đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống
- (57) Đẩy mạnh cấp huyện: có 12/12 đơn vị đã ban bố nghị quyết ban tuyên giáo đảng tỉnh là giám đốc
- (58) Tiếp nhận người dân tố cáo 550 người; thực hiện giám sát 3.696 chỉ tiêu biên chế (trong đó
- (59) Sửa chữa, sáp nhập 55 đơn vị hành chính cấp xã thành 25 đơn vị; sáp nhập 305 thôn - kh
- (60) Kiểm tra 7.183 đảng viên và 6.232 phê duyệt dự án; giám sát theo chuyên đề 5.811 đảng viên
- (61) Giải quyết khiếu nại và khiếu kiện 07 đảng viên; giải quyết tố cáo đối với 28 đảng viên.
- (62) Ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh đã kiểm tra chuyên đề đối với 7.685 phê duyệt dự án; kiểm
- (63) Cấp tỉnh 13 cuộc, cấp huyện 125 cuộc, cấp xã 1.853 cuộc.
- (64) Trong nhiệm kỳ qua đã luân chuyển, chuyển đổi và trí cán bộ công chức đối với 2.144
- (65) Đã phát hiện và khởi kiện 05 vụ án hình sự đối với 06 bị can và tiếp nhận tham nhũng, đang

(66) Tổng kim ngạch xuất khẩu: Năm 2016: 119,712 tỷ đồng, năm 2017: 195,344 tỷ đồng, năm 2018: 230,000 tỷ đồng.

(67) Các lĩnh vực: công tác chính trị và quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh; cấp ủy đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

(68) Toàn tỉnh có 113 đơn vị quản lý hành chính thuộc hệ thống chính trị (50 đơn vị cấp tỉnh và 63 đơn vị cấp huyện).

(69) Công nhân viên công chức tuyển dụng của tỉnh cung cấp 1.706 công nhân viên công chức tuyển dụng mới cho các đơn vị.

(70) Ủy ban MTTQ tỉnh có 38 thành viên, 87 ủy viên, Ủy ban MTTQ cấp huyện có 71 thành viên.

(72) Ngành: viễn thông, du lịch, văn nghệ, thể thao, kho vận logistic, dịch vụ thương mại,...

(73) Một số điểm du lịch tâm linh và di sản văn hóa: Côn Sơn - Kiếp Bạc, đền Trần Hưng Đạo, đền Trần, đền Trần Thượng...

(74) Mục tiêu đến năm 2025, 100% dân số tích cực sử dụng điện thoại di động 3G và 4G.

(75) Ngành: công nghệ vận dụng kỹ thuật Internet (IoT), công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao.